

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 254/2017/DS-PT

Ngày: 26 – 12 – 2017

V/v “Tranh chấp hợp đồng góp hội và  
vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

**Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hồng Vân.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Tòng

Ông Lâm Văn Be

*Thư ký phiên tòa:* Bà Lâm Thị Nguyễn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh  
Tây Ninh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*  
Ông Phạm Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 283/2017/TLPT –DS ngày 16 tháng 11 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hội và vay tài sản”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 56/2017/DS-ST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 234/2017/QĐPT-DS ngày 20/11/2017 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; địa chỉ: Số 1/14, tổ 1 ấp T, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Vương Sơn H1, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 3/64 ấp T, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh, là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 29/6/2017) – có mặt.

*Bị đơn:* Bà Đỗ Thị Kim Kh, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ 1, ấp Tr A, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phùng Thanh L, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ 1, ấp Tr A, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Diệp Văn C, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu phố N, phường NS, thành

phố TN, tỉnh Tây Ninh, là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 16/8/2017).

Người kháng cáo: Anh Diệp Văn C là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Đỗ Thị Kim Kh và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phùng Thanh L -. Anh C có đơn xin xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo án sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H là anh Vương Sơn H1 trình bày:

Bà Nguyễn Thị H cho bà Đỗ Thị Kim Kh vay tiền nhiều lần, cụ thể như sau: Lần 1: Ngày 29/12/2014 (âm lịch) vay: 15.000.000 đồng; lần 2: Ngày 29/01/2016 (âm lịch) vay: 50.000.000 đồng; lần 3: Tháng 10/2016 (âm lịch) vay: 10.000.000 đồng, tổng cộng là: 75.000.000 đồng. Khi vay tiền không có làm giấy tờ, không thỏa thuận lãi suất và thời gian trả tiền. Đến nay bà Kh chưa trả số tiền vay này.

Ngoài ra bà Kh có tham gia 06 dây hụi do bà H làm chủ hụi, các dây hụi đều khai vào ngày 15 hàng tháng, cụ thể như sau:

- Dây 1: Hụi 1.000.000 đồng/tháng, khai ngày 15/11/2014 (DL), có 25 phần, hụi đến ngày 15/01/2017 mãn, bà Kh tham gia 01 phần. Ngày 15/12/2014, bà Kh hốt hụi kỳ thứ 2 được số tiền 17.980.000 đồng. Sau đó góp hụi chết được 16 kỳ (từ ngày 15/01/2015 đến ngày 15/6/2016), còn nợ lại 07 kỳ với số tiền 7.000.000 đồng.

- Dây 2: Hụi 2.000.000 đồng/tháng, khai ngày 15/7/2014 (DL), có 28 phần, hụi đến ngày 15/12/2016 mãn, bà Kh tham gia 01 phần. Ngày 15/01/2015, bà Kh hốt hụi kỳ thứ 7 được số tiền 42.080.000 đồng. Sau đó góp hụi chết được 15 kỳ (từ ngày 15/3/2015 đến ngày 15/6/2016) ngưng, còn nợ lại 06 kỳ với số tiền 12.000.000 đồng.

- Dây 3: Hụi 1.000.000 đồng/tháng, khai ngày 15/6/2015 (DL), có 24 phần, hụi đến ngày 15/7/2017 mãn, bà Kh tham gia 01 phần. Ngày 15/9/2015, bà Kh hốt hụi kỳ thứ 4, được số tiền 18.100.000 đồng. Sau đó góp hụi chết được 08 kỳ (từ ngày 15/10/2015 đến ngày 15/6/2016), còn nợ lại 12 kỳ với số tiền 12.000.000 đồng.

- Dây 4: Hụi 2.000.000 đồng/tháng, khai ngày 15/6/2015 (DL), có 24 phần, hụi đến ngày 15/7/2017 mãn, bà Kh tham gia 02 phần.

- + Phần thứ 1: Ngày 15/7/2015, bà Kh hốt hụi kỳ thứ 2, được số tiền 35.100.000 đồng. Sau đó góp hụi chết được 10 kỳ (từ ngày 15/8/2015 đến ngày 15/6/2016), còn nợ lại 12 kỳ với số tiền 24.000.000 đồng.

- + Phần thứ 2: Ngày 15/9/2015, bà Kh hốt hụi kỳ thứ 4, được 36.000.000 đồng, góp hụi chết được 08 kỳ (từ ngày 15/10/2015 đến ngày 15/6/2016), còn nợ lại 12 kỳ với số tiền 24.000.000 đồng.

Tổng cộng 02 phần hội của dây hội này bà Kh còn nợ là 48.000.000 đồng.

- Dây 5: Hội 1.000.000 đồng/tháng, khai ngày 15/10/2015 (DL), có 23 phần, hội đến ngày 15/10/2017 mãn, bà Kh tham gia 02 phần.

+ Phần thứ 1: Ngày 15/12/2015, bà Kh hót hội kỳ thứ 3, được 17.600.000 đồng, góp hội chết được 05 kỳ (từ ngày 15/01/2016 đến ngày 15/6/2016), còn nợ lại 15 kỳ với số tiền 15.000.000 đồng.

+ Phần thứ 2: Ngày 15/3/2016, bà Kh hót hội kỳ thứ 5, được 17.360.000 đồng, góp hội chết được 03 kỳ (từ ngày 15/4/2016 đến ngày 15/6/2016), còn nợ lại 15 kỳ với số tiền 15.000.000 đồng.

Tổng cộng 02 phần hội của dây hội này bà Kh còn nợ là 30.000.000 đồng.

- Dây 6: Hội 2.000.000 đồng/tháng, khai ngày 15/11/2015 (DL), có 28 phần, hội đến ngày 15/5/2018 mãn, bà Kh tham gia 03 phần.

+ Phần thứ 1: Ngày 15/12/2015, bà Kh hót hội kỳ thứ 2, được số tiền 41.300.000 đồng, góp hội chết được 05 kỳ (từ ngày 15/01/2016 đến ngày 15/6/2016), còn nợ lại 21 kỳ với số tiền 42.000.000 đồng.

+ Phần thứ 2: Ngày 15/01/2016, bà Kh hót hội kỳ thứ 3 được 41.750.000 đồng, góp hội chết được 04 kỳ (từ ngày 15/3/2016 đến ngày 15/6/2016), còn nợ lại 21 kỳ với số tiền 42.000.000 đồng.

+ Phần thứ 3: Ngày 15/6/2016, bà Kh hót hội kỳ thứ 7 được 44.180.000 đồng, sau đó bà Kh không góp hội chết kỳ nào, còn nợ lại 21 kỳ với số tiền 42.000.000 đồng.

Tổng cộng 03 phần hội của dây hội này bà Kh còn nợ là 126.000.000 đồng.

Tổng cộng 06 dây hội bà Kh còn nợ bà H là 235.000.000 đồng.

Việc góp hội bà H có lập danh sách hội viên, do là giáo viên dạy cùng trường nên bà H không giao danh sách hội viên cho bà Kh nhưng bà H có thông báo cho bà Kh biết các dây hội có bao nhiêu người, số tiền hội bà Kh hót được là bao nhiêu.

Tổng cộng số tiền nợ hội và nợ vay bà Kh còn nợ bà H là 310.000.000 đồng. Tháng 12/2016 bà H và bà Kh thống nhất chốt lại số tiền nợ và bà Kh có ký giấy chốt nợ với bà H số tiền 310.000.000 đồng. Từ khi ký giấy chốt nợ đến nay, bà H nhiều lần yêu cầu bà Kh và ông L trả tiền nhưng bà Kh, ông L không trả.

Việc bà Kh tham gia góp hội và vay tiền của bà H, ông L có biết vì mục đích bà Kh góp hội và vay tiền để đầu tư làm kinh tế nông nghiệp và phụ giúp kinh tế gia đình.

Nay bà H khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà Kh, ông L cùng có nghĩa vụ liên đới trả số tiền hội và tiền vay 310.000.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi.

*Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Đỗ Thị Kim Kh trình bày:*

Bà thừa nhận có vay tiền của bà H nhiều lần, không nhớ cụ thể ngày tháng nào vay bao nhiêu tiền, nhưng tổng số tiền vay là 75.000.000 đồng. Trong các lần vay tiền bà H trình bày, thì tháng 10/2016 bà không vay 10.000.000 đồng mà số tiền này vay vào tháng 12/2013 (âm lịch).

Khi vay tiền không có giấy tờ, không thỏa thuận thời gian trả, có thỏa thuận tiền lãi mỗi tháng là 3.750.000 đồng và bà có đóng tiền lãi đầy đủ cho bà H từ tháng 01/2013 đến tháng 6/2016. Việc các bên thỏa thuận tiền lãi hàng tháng 3.750.000 đồng và việc bà đóng tiền lãi cho bà H, bà không có giấy tờ và không có chứng cứ khác chứng minh. Đến nay bà chưa trả tiền nợ gốc cho bà H.

Bà thừa nhận có tham gia góp hụi do bà H làm chủ hụi, hụi khai ngày 15 hàng tháng; nhưng do bà Kh không đi đăng hụi, không ghi chép lại việc tham gia góp hụi, bà H cũng không giao giấy tờ hụi cho bà và khi hốt hụi bà cũng không ký nhận giấy tờ hốt hụi, nên bà không nhớ cụ thể tham gia bao nhiêu dây hụi, có bao nhiêu hụi viên và hốt hụi được bao nhiêu. Tuy nhiên, đối chiếu với yêu cầu khởi kiện của bà H, bà thống nhất số dây hụi bà tham gia với bà H là 06 dây hụi và đã hốt hụi 06 dây. Tổng cộng 06 dây hụi bà còn nợ bà H là 235.000.000 đồng.

Khi tham gia góp hụi với bà H, bà và ông L vẫn chung sống với nhau hợp pháp, bà lấy tiền gia đình tham gia nhiều dây hụi, ông L không biết. Sau đó do làm nông nghiệp gia đình thất mùa, chỉ đủ chi tiêu trong gia đình nên không có tiền dư. Do đó, bà phải vay tiền để góp hụi và hốt hụi để trả tiền lãi, đóng hụi của các dây hụi. Đến tháng 7/2016 khi chủ hụi đến nhà yêu cầu trả tiền thì ông L mới biết việc bà góp hụi và vay tiền bà H.

Tháng 12/2016, bà H có yêu cầu bà ký giấy biên nhận chốt lại số tiền nợ hụi và nợ vay, tổng cộng là 310.000.000 đồng. Giấy biên nhận này do bà H viết, chữ ký và họ tên Đỗ Thị Kim Kh do bà viết và ký tên.

Nay bà đồng ý trả số tiền hụi và tiền vay gốc 310.000.000 đồng cho bà H, không trả tiền lãi. Đối với yêu cầu của bà H yêu cầu ông L cùng trả số tiền này, bà không đồng ý, vì số tiền nợ này ông L hoàn toàn không biết.

*Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phùng Thanh L trình bày:*

Ông là chồng của bà Đỗ Thị Kim Kh, hiện nay ông và bà Kh vẫn sống cùng nhà với nhau. Việc góp hụi và vay tiền giữa bà H với bà Kh cụ thể như thế nào, góp hụi và vay tiền thời gian nào ông hoàn toàn không biết. Số tiền hụi và tiền vay bao nhiêu, bà Kh sử dụng vào mục đích gì ông cũng không biết.

Nay bà H khởi kiện yêu cầu ông cùng với bà Kh có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay 75.000.000 đồng và tiền hụi 235.000.000 đồng, tổng cộng 310.000.000 đồng, ông không đồng ý. Bởi vì ông không liên quan đến khoản nợ này.

*Theo bản trình bày của người đại diện theo ủy quyền cho bà Kh và ông L là anh Diệp Văn C:* Anh C cho rằng bà Kh tham gia góp hụi với bà H, ông L không biết nên ông L không đồng ý cùng với bà Kh trả tiền cho bà H. Tại đơn khởi kiện

bà H có đoạn trình bày đóng choàng hụi cho bà Kh tổng số tiền 175.000.000 đồng trong khi yêu cầu khởi kiện về tiền hụi là 235.000.000 đồng và tại bản tự khai và biên bản hòa giải anh Hải trình bày các số kỳ đóng hụi chết không chính xác, có sự mâu thuẫn với nhau. Vì vậy, Bà Kh chỉ đồng ý trả cho bà H số tiền hụi còn nợ là 51.000.000 đồng và mỗi tháng trả 6.000.000 đồng cho số tiền còn nợ của 04 dây hụi chưa mãn.

Tại bản án sơ thẩm số 56/2017/DS-ST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu đã tuyên xử:

1/Áp dụng Điều 479, 471 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Điều 17, Điều 30 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của Chính phủ.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với bà Đỗ Thị Kim Kh và ông Phùng Thanh L.

Buộc bà Đỗ Thị Kim Kh và ông Phùng Thanh L cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền là 310.000.000 (ba trăm mười triệu) đồng; trong đó tiền hụi 235.000.000 đồng và tiền vay 75.000.000 đồng. Ghi nhận bà H không yêu cầu bà Kh, ông L trả tiền lãi.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xử sơ thẩm ngày 18/10/2017 người đại diện theo ủy quyền của bà Đỗ Thị Kim Kh, ông Phùng Thanh L là anh Diệp Văn C có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu cấp phúc thẩm xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H đối với ông Phùng Thanh L.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà H đối với chị bà Đỗ Thị Kinh Kh, số tiền là 51.000.000 (năm mươi một triệu) đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử.

+ Không chấp nhận kháng cáo của bà Đỗ Thị Kim Kh, ông Phùng Thanh L do anh Diệp Văn C đại diện.

+ Căn cứ khoản 1, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 56/2017/DSST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Xét kháng cáo của người đại diện cho bà Kh, ông L về phần tiền hụi với bà H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà Kh thừa nhận bà có tham gia chơi hụi do bà H làm chủ thảo 06 dây hụi, bà Kh đã hốt hết 06 dây nhưng chưa đóng hết hụi chết. Cụ thể như sau:

- Dây 1: Hụi 1.000.000 đồng/tháng, khai ngày 15/11/2014 (DL), có 25 phần, bà Kh tham gia 01 phần. Ngày 15/12/2014, bà Kh hốt hụi kỳ thứ 2 được số tiền 17.980.000 đồng, góp hụi chết được 16 kỳ, còn nợ lại 07 kỳ với số tiền 7.000.000 đồng.

- Dây 2: Hụi 2.000.000 đồng/tháng, khai ngày 15/7/2014 (DL), có 28 phần, bà Kh tham gia 01 phần. Ngày 15/01/2015, bà Kh hốt hụi kỳ thứ 7 được số tiền 42.080.000 đồng, góp hụi chết được 15 kỳ ngưng, còn nợ lại 06 kỳ với số tiền 12.000.000 đồng.

- Dây 3: Hụi 1.000.000 đồng/tháng, khai ngày 15/6/2015 (DL), có 24 phần, bà Kh tham gia 01 phần. Ngày 15/9/2015, bà Kh hốt hụi kỳ thứ 4, được số tiền 18.100.000 đồng, góp hụi chết được 08 kỳ ngưng, còn nợ lại 12 kỳ với số tiền 12.000.000 đồng.

- Dây 4: Hụi 2.000.000 đồng/tháng, khai ngày 15/6/2015 (DL), có 24 phần, hụi đến ngày 15/7/2017 mãn, bà Kh tham gia 02 phần.

+ Phần thứ 1: Ngày 15/7/2015, bà Kh hốt hụi kỳ thứ 2, được số tiền 35.100.000 đồng, góp hụi chết được 10 kỳ thì ngưng, còn nợ lại 12 kỳ với số tiền 24.000.000 đồng.

+ Phần thứ 2: Ngày 15/9/2015, bà Kh hốt hụi kỳ thứ 4, được 36.000.000 đồng, góp hụi chết được 08 kỳ, còn nợ lại 12 kỳ với số tiền 24.000.000 đồng.

Tổng cộng 02 phần hụi của dây hụi này bà Kh còn nợ là 48.000.000 đồng.

- Dây 5: Hụi 1.000.000 đồng/tháng, khai ngày 15/10/2015 (DL), có 23 phần, hụi đến ngày 15/10/2017 mãn, bà Kh tham gia 02 phần.

+ Phần thứ 1: Ngày 15/12/2015, bà Kh hốt hụi kỳ thứ 3, được 17.600.000 đồng, góp hụi chết được 05 kỳ, còn nợ lại 15 kỳ với số tiền 15.000.000 đồng.

+ Phần thứ 2: Ngày 15/3/2016, bà Kh hốt hụi kỳ thứ 5, được 17.360.000 đồng, góp hụi chết được 03 kỳ, còn nợ lại 15 kỳ với số tiền 15.000.000 đồng.

Tổng cộng 02 phần hụi của dây hụi này bà Kh còn nợ là 30.000.000 đồng.

- Dây 6: Hụi 2.000.000 đồng/tháng, khai ngày 15/11/2015 (DL), có 28 phần, hụi đến ngày 15/5/2018 mãn, bà Kh tham gia 03 phần.

+ Phần thứ 1: Ngày 15/12/2015, bà Kh hốt hụi kỳ thứ 2, được số tiền 41.300.000 đồng, góp hụi chết được 05 kỳ, còn nợ lại 21 kỳ với số tiền 42.000.000 đồng.

+ Phần thứ 2: Ngày 15/01/2016, bà Kh hót hụi kỳ thứ 3 được 41.750.000 đồng, góp hụi chết được 04 kỳ, còn nợ lại 21 kỳ với số tiền 42.000.000 đồng.

+ Phần thứ 3: Ngày 15/6/2016, bà Kh hót hụi kỳ thứ 7 được 44.180.000 đồng, sau đó bà Kh không góp hụi chết kỳ nào, còn nợ lại 21 kỳ với số tiền 42.000.000 đồng.

Dây hụi thứ 6 cả 03 phần hụi của dây hụi này bà Kh còn nợ là 126.000.000 đồng. Tổng cộng tiền hụi của các dây hụi bà Kh còn nợ bà H 235.000.000 đồng; tiền vay 75.000.000 đồng tổng cộng tiền hụi và tiền vay 310.000.000 đồng. Lời khai nhận nợ của bà Kh phù hợp với số tiền nợ trong giấy tính tiền hụi giữa bà H với bà Kh vào tháng 12 năm 2016 ( BL 33,42,46).

Do bà Kh hót hụi nhưng bà Kh ngưng đóng toàn bộ các dây hụi theo định kỳ từ tháng 6 năm 2016 là bà Kh đã vi phạm nghĩa vụ góp hụi chết hàng tháng ( nghĩa vụ theo kỳ) làm ảnh hưởng quyền lợi ích chính đáng của bà H. Do đó, bà H có quyền yêu cầu bà Kh trả tất cả các kỳ hụi chết còn lại vì việc chậm thực hiện nghĩa vụ theo kỳ cũng được xem chậm thực hiện nghĩa vụ theo Điều 282 Bộ luật Dân sự năm 2015. Nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Kh, ông L ( do anh C đại diện) đối với số tiền hụi phải trả.

[2] Về nghĩa vụ liên đới trả nợ thấy rằng: Ông L, bà Kh là vợ chồng, thời điểm bà Kh hót hụi bà Kh và ông L vẫn chung sống với nhau quan hệ vợ chồng giữa bà Kh với ông L vẫn là vợ chồng hợp pháp. Bà Kh tham gia góp hụi, vay tiền để tăng thu nhập, phục vụ gia đình.

Bà Kh và ông L không chứng minh được tiền hụi bà Kh hót bà Kh sử dụng cho mục đích cá nhân của bà Kh nên cấp sơ thẩm buộc ông L cùng có trách nhiệm liên đới với bà Kh trả tiền cho bà H số tiền hụi và tiền vay là phù hợp với quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình.

Do đó, kháng cáo của anh C - người đại diện hợp pháp của bà Kh và ông L, không có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét thấy đề nghị của viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh không chấp nhận kháng cáo của anh C - người đại diện hợp pháp cho bà Kh, ông L là có căn cứ. Nên giữ y án bản án sơ thẩm số 56/2017/DS-ST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ vào Khoản 1, Điều 29 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà Đỗ Thị Kim Kh, ông Phùng Thanh L phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Diệp Văn C – người đại diện hợp pháp cho bị đơn Đỗ Thị Kim Kh, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phùng Thanh L.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 56/2017/DS-ST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu:

Áp dụng Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 282, 471, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Điều 17, Điều 30 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của Chính phủ.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với bà Đỗ Thị Kim Kh và ông Phùng Thanh L.

Buộc bà Đỗ Thị Kim Kh và ông Phùng Thanh L cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền là 310.000.000 (ba trăm mười triệu) đồng; trong đó tiền hụi 235.000.000 (hai trăm ba mươi lăm triệu) đồng và tiền vay 75.000.000 (bảy mươi lăm triệu) đồng. Ghi nhận bà H không yêu cầu bà Kh, ông L trả tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí:

3.1 Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đỗ Thị Kim Kh và ông Phùng Thanh L phải chịu 15.500.000 (mười lăm triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí sơ thẩm; hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H 7.750.000 (bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm (do chị Đỗ Thị Thanh H) đã nộp theo biên lai thu số 0024367 ngày 28/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

3.2 Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Đỗ Thị Kim Kh, ông Phùng Thanh L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí phúc thẩm dân sự nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí (do anh Diệp Văn C) đã nộp theo biên lai thu số 0024773 ngày 18/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận đã nộp xong.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND.HTC;
- VKSND.TTN;
- Chi cục THADS. HTC;
- Phòng KTNV.TAT;
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Phạm Thị Hồng Vân**